

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2024/HS-ST

Ngày 08 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Tình và ông Lê Đình Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2024/TLST-HS ngày 12/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 26/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn B** - Sinh ngày: 10/9/1997, tại: Tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn I, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phan Viết C, sinh năm: 1967 và bà: Võ Thị C1, sinh năm: 1968; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, kể từ ngày 01/02/2024 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Y Ja Lu M, sinh năm 1994, địa chỉ: Số G N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Trí Đ, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1975, địa chỉ: Số A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Trần Văn M1, sinh năm 1983, địa chỉ: Số B L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Đức A, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Phan Văn M2, sinh năm 1991, địa chỉ: Hẻm B N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Ông Ngô Thanh T1, sinh năm 1980, địa chỉ: Hẻm A A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1985, địa chỉ: E N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

5. Bà Võ Thị C1, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

6. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1973, địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn B, sinh ngày: 10/9/1997, trú tại: Thôn I, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Từ ngày 29/10/2023 đến ngày 29/01/2024, B đã thực hiện 04 vụ trộm cắp xe gắn máy, xe mô tô trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 29/10/2023, sau khi chơi game tại quán Internet xong, B đi bộ trên đường Y, thành phố B để tìm xe mô tô trộm cắp. Khi đến quán N, ở địa chỉ H Y, phường T, thành phố B, B nhìn thấy chiếc xe gắn máy nhãn hiệu DAELIM, màu trắng - đen, biển số 47AB-035.72 của anh Y Ja Lu M (sinh năm: 1994, trú tại: G N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) dựng phía trước quán, đang cắm sẵn chìa khóa. Quan sát xung quanh không có ai nên B đi đến lén lút trộm cắp chiếc xe gắn máy biển số 47AB-035.72. Sau đó, B điều khiển xe gắn máy biển số 47AB-035.72 chạy về nhà cha mẹ ở Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, cất giấu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, xác định: 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu DAELIM, số loại 50, màu sơn trắng - đen, biển số 47AB-035.72, số khung DCBEHYBB001723, số máy VZS139FMB071723, trị giá 3.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 18/12/2023, sau khi chơi game qua đêm tại quán Internet, B đi bộ trên đường Y để tìm xe mô tô trộm cắp. Khi đến căn nhà ở địa chỉ B Y, phường T, thành phố B, B nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen - đỏ, biển số 47H1-245.40 của anh Nguyễn Trí Đ (sinh năm: 1992, trú tại: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) dựng phía trước nhà, đang cắm sẵn chìa khóa. Quan sát xung quanh không có ai, B đi đến lén lút trộm cắp chiếc xe. Sau đó, B điều khiển chiếc xe mô tô biển số 47H1-245.40 đi đến quán I (chưa xác định được địa chỉ) trên đường Y, phường E, thành phố B, rồi vào trang Web: chotot.vn đăng bán chiếc xe với giá 3.100.000 đồng. Khoảng 01 giờ sau, anh Hoàng Đức A (sinh năm: 1993, trú tại: Thôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk)

thấy bài đăng của B nên gọi đến số điện thoại 0356766485 của B hỏi mua xe và hẹn gặp tại cổng Trường Đại học T4, ở địa chỉ E L, phường E, thành phố B để xem xe. Khoảng 10 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô biển số 47H1-245.40 đến cổng Trường Đại học T4 bán cho anh Hoàng Đức A với giá 3.100.000 đồng. Sau đó, B sử dụng số tiền 3.100.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RXS, màu sơn đen - đỏ, biển số 47H1-245.40, số khung 3113EY004210, số máy JA31E0008827, trị giá 7.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/01/2024, B đi bộ trên nhiều tuyến đường trên địa bàn thành phố B để tìm xe mô tô trộm cắp. Khi đi ngang căn nhà ở địa chỉ A P, phường T, thành phố B, B nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - đỏ, biển số 47B1-486.78 của anh Nguyễn Hoàng T (sinh năm: 1975), dựng phía trước nhà, đang cắm sẵn chìa khóa. Quan sát xung quanh không có ai, B đi đến lén lút trộm cắp chiếc xe. Sau đó, B điều khiển chiếc xe đi đến quán I (chưa xác định được địa chỉ) trên đường Y, phường E, thành phố B, rồi vào trang Web: chotot.vn đăng bán chiếc xe trên với giá 2.300.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, anh Phan Văn M2 (sinh năm: 1991, trú tại: Hẻm B N, phường T, thành phố B) gọi điện thoại cho B và hẹn ra hoa viên đầu đường Y để xem xe. Khoảng 13 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô biển số 47B1-486.78 đến gặp và bán cho anh M2 với giá 2.300.000 đồng. Anh M2 trả cho B 100.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản số tiền 2.200.000 đồng từ số tài khoản của anh M2 đến số tài khoản 1039930196 Ngân hàng TMCP N1 của B. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh M2 bán lại chiếc xe mô tô biển số 47B1-486.78 cho anh Ngô Thanh T1 (sinh năm: 1980, trú tại: Hẻm A A, phường T, thành phố B) với giá 2.600.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen - đỏ, biển số 47B1-486.78, số khung 4329AY505005, số máy JC43E5040271, trị giá 6.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 09 giờ ngày 29/01/2024, B đi bộ qua nhiều tuyến đường trên địa bàn thành phố B tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi đến căn nhà sát cạnh số nhà B L, phường T, thành phố B, B nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter, màu trắng - đen, biển số 47B1-275.57 của anh Trần Văn M1 (sinh năm: 1983, trú tại: D H, phường T, thành phố B) dựng phía trước nhà, đang cắm sẵn chìa khóa xe. Quan sát xung quanh không có ai, B đi đến lén lút trộm cắp chiếc xe, rồi điều khiển xe về nhà cha mẹ ở địa chỉ Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk cát giầu. Đến ngày 31/01/2024, khi B đang điều khiển xe mô tô biển số 47B1-275.57 đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện và triệu tập về làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn trắng - đen, biển số 47B1-275.57, số khung 5P10BY059408, số máy 55P1059423, trị giá 7.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 12/4/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phan Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 01/02/2024.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 47AB-035.72: Chiếc xe do ông Thái Văn T3 (sinh năm: 1970, trú tại: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là bố vợ của anh Y Ja Lu M) đứng tên chủ sở hữu. Do không còn nhu cầu sử dụng, ông T3 đã cho anh Y Ja L Mlô chiếc xe trên. Ngày 13/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe gắn máy biển số 47AB-035.72 cho anh Y Ja L Mlô quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47H1-245.40: Chiếc xe do bà Phan Thị H1 (sinh năm: 1969, trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, là mẹ ruột của anh Nguyễn Trí Đ) đứng tên chủ sở hữu. Do không còn nhu cầu sử dụng, bà H1 đã cho anh Nguyễn Trí Đ chiếc xe trên. Ngày 13/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe gắn máy biển số 47AB-035.72 cho anh Nguyễn Trí Đ quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47B1-486.78: Chiếc xe do ông Phạm Thanh Đ1 (sinh năm: 1947, trú tại: A T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là bố vợ của anh Nguyễn Hoàng T) đứng tên chủ sở hữu. Do không còn nhu cầu sử dụng, ông Đ1 đã cho anh Nguyễn Hoàng T chiếc xe trên. Ngày 13/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe gắn máy biển số 47AB-035.72 cho anh Nguyễn Hoàng T quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47B1-275.57: Chiếc xe do anh Nguyễn Việt H (sinh năm: 1985, trú tại: E N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là em họ của anh Trần Văn M1) đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 12/2023, anh H cho anh Trần Văn M1 mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 13/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe gắn máy biển số 47AB-035.72 cho anh Nguyễn Việt H quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ, gắn sim số 0356766485, là tài sản của bị cáo Phan Văn B, được bị cáo sử dụng để liên lạc bán

các tài sản đã trộm cắp được nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về dân sự:

- Sau khi nhận lại các tài sản, anh Y Ja Lu M, anh Nguyễn Trí Đ, anh Nguyễn Hoàng T, anh Trần Văn M1, anh Nguyễn Việt H không yêu cầu bị cáo Phan Văn B phải bồi thường gì thêm.

- Anh Phan Văn M2 và anh Ngô Thanh T1 không yêu cầu bị cáo Phan Văn B bồi thường về dân sự.

- Gia đình bị cáo Phan Văn B đã trả lại số tiền 3.100.000 đồng cho anh Hoàng Đức A. Sau khi nhận tiền, anh Hoàng Đức A không yêu cầu bị cáo Phan Văn B phải bồi thường gì thêm.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận như nội dung tại bản Cáo trạng.

Bị cáo không tranh luận nội dung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên trong khoảng thời gian từ ngày 29/10/2023 đến ngày 29/01/2024, tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Phan Văn B đã trộm cắp tài sản của anh Y J Lu M1 01 xe gắn máy nhãn hiệu DAELIM, số loại 50, trị giá 3.500.000 đồng; trộm cắp của anh Nguyễn Trí Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RXS, trị giá 7.000.000 đồng; trộm cắp của anh Nguyễn Hoàng T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, trị giá 6.500.000 đồng và trộm cắp của anh Trần Văn M1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, trị giá 7.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 24.200.000 đồng.

Do đó Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phan Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Cụ thể:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù

từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lấn lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn B phạm tội 02 lần trở lên, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn B phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo Phan Văn B đã trả lại số tiền 3.100.000 đồng cho anh Hoàng Đức A, là người mua chiếc xe biển số 47H1-245.40 từ bị cáo B, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 47AB-035.72: Chiếc xe do ông Thái Văn T3 (sinh năm: 1970, trú tại: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là bố vợ của anh Y Ja Lu M) đứng tên chủ sở hữu. Do không còn nhu cầu sử dụng, ông T3 đã cho anh Y Ja L Mlô chiếc xe trên. Ngày 13/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe gắn máy biển số 47AB-035.72 cho anh Y Ja L Mlô quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47H1-245.40: Chiếc xe do bà Phan Thị H1 (sinh năm: 1969, trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, là mẹ ruột của anh Nguyễn Trí Đ) đứng tên chủ sở hữu. Do không còn nhu cầu sử dụng, bà H1 đã cho anh Nguyễn Trí Đ chiếc xe trên. Ngày 13/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe gắn máy biển số 47AB-035.72 cho anh Nguyễn Trí Đ quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47B1-486.78: Chiếc xe do ông Phạm Thanh Đ1 (sinh năm: 1947, trú tại: A T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là bố vợ của anh Nguyễn Hoàng T) đứng tên chủ sở hữu. Do không còn nhu cầu sử dụng, ông Đ1 đã cho anh Nguyễn Hoàng T chiếc xe trên. Ngày 13/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe gắn máy biển số 47AB-035.72 cho anh Nguyễn Hoàng T quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47B1-275.57: Chiếc xe do anh Nguyễn Việt H (sinh năm: 1985, trú tại: E N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là em họ

của anh Trần Văn M1) đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 12/2023, anh H cho anh Trần Văn M1 mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 13/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe gắn máy biển số 47AB-035.72 cho anh Nguyễn Việt H quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ, gắn sim số 0356766485, là tài sản của bị cáo Phan Văn B, được bị cáo sử dụng để liên lạc bán các tài sản đã trộm cắp được nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi nhận lại các tài sản, anh Y Ja Lu M, anh Nguyễn Trí Đ, anh Nguyễn Hoàng T, anh Trần Văn M1, anh Nguyễn Việt H không yêu cầu bị cáo Phan Văn B phải bồi thường gì thêm.

- Anh Phan Văn M2 và anh Ngô Thanh T1 không yêu cầu bị cáo Phan Văn B bồi thường về dân sự.

- Gia đình bị cáo Phan Văn B đã trả lại số tiền 3.100.000 đồng cho anh Hoàng Đức A. Sau khi nhận tiền, anh Hoàng Đức A không yêu cầu bị cáo Phan Văn B phải bồi thường gì thêm.

[6] Các vấn đề khác: Đối với anh Phan Văn M2 và anh Hoàng Đức A, là những người mua xe mô tô từ bị cáo Phan Văn B, tuy nhiên, anh M2 và anh Đức A không biết các xe mô tô là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Phan Văn M2 và anh Hoàng Đức A là phù hợp.

Đối với căn nhà tại Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo Phan Văn B cất giấu chiếc xe gắn máy biển số 47AB-035.72 và xe mô tô biển số 47B1-275.57 trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định căn nhà trên do bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm: 1973, trú tại: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) quản lý. Vào tháng 7/2023, bà T2 cho bà Võ Thị C1, ông Phan Việt C (là cha mẹ của bị cáo B) thuê ở cho đến nay. Việc bị cáo B cất giấu các chiếc xe đã trộm cắp được thì bà T2, bà C1 và ông C đều không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo **Phan Văn B**: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 01/02/2024.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ, gắn sim số 0356766485.

+ Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Y Ja Lu M, anh Nguyễn Trí Đ, anh Nguyễn Hoàng T, anh Trần Văn M1, anh Nguyễn Việt H, anh Phan Văn M2 và anh Ngô Thanh T1 không yêu cầu bị cáo Phan Văn B bồi thường gì thêm.

- Gia đình bị cáo Phan Văn B đã trả lại số tiền 3.100.000 đồng cho anh Hoàng Đức A. Sau khi nhận tiền, anh Hoàng Đức A không yêu cầu bị cáo Phan Văn B bồi thường gì thêm.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phan Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo:

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Cơ quan THAHS;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh